

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-PT
Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Liên

Ông Thiềm Quốc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 203/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Minh A do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Đặng Minh A, sinh năm 1995 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Số 46A/ÔĐ, khu vực Bình Pháo A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; con ông Đặng Văn D và bà Phạm Thị E; có vợ Dương Thị F và một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2019 đến nay; *Có mặt.*

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo: Trần Thị G(kháng cáo), Tổng Tường L (có liên quan đến kháng cáo).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Nguyên G, sinh năm 1983 (vợ bị hại Lưu Hữu H); Nơi cư trú: Số 375, tổ 20, khu vực 3, phường M, quận N, thành phố Cần Thơ; *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tổng Tường L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: G1, 62-63, đường số 7, Khu dân cư 586, phường Q, quận N, thành phố Cần Thơ; *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- *Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại:* Bà Võ Phương X – Luật sư Văn phòng Luật sư Y thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại điểm dừng chân cầu Cần Thơ thuộc khu vực 11, phường M, quận N, thành phố Cần Thơ xảy ra mâu thuẫn cự cãi về việc tranh giành khách mua bán tôm giữa chị Trần Thị Nguyên G và bà Lê Thị R. Khoảng 10 phút sau, anh Tống Tường L và chị Đoàn Lê Cẩm U là con rể và con ruột bà R đến thì giữa chị G và chị U xảy ra cự cãi, U dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào người chị G sau đó cả hai xông vào đánh nhau. Lúc này, anh L thấy chị U đánh nhau với chị G nên vào can ngăn, anh Lưu Hữu H (tên gọi khác là H Anh, chồng chị G) cùng vào can ngăn thì giữa anh L và anh H xảy ra xô xát. H bỏ chạy về phía xe tôm lấy cây dao (loại dao chặt nước đá) quay lại chém trúng vào người anh L gây thương tích ở bả vai trái, hông trái và hai cẳng tay, anh L dùng nón bảo hiểm chống trả lại vào tay anh H. Đặng Minh A (là người làm thuê cho anh L) thấy anh L và anh H đánh nhau nên vào can ngăn thì bị anh H dùng dao chém vào người nhưng không trúng, A bỏ chạy ra phía ngoài đường nhặt được khúc cây đánh một cái vào vùng đầu của anh H làm anh H bị thương và được người nhà đưa đi bệnh viện đa khoa Trung ương để cấp cứu, sau khi anh H được đưa đi cấp cứu thì giữa chị G và em Hoàng Gia O là cháu ngoại bà Lê Thị R xảy ra cự cãi, G dùng dao Thái Lan cán màu vàng quơ trúng dái tai bên trái của O, sau đó O giật lấy con dao và được mọi người can ngăn.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, đại diện gia đình Lưu Hữu H đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 khúc gỗ màu nâu, đen hình trụ, kích thước 149x5cm; 01 cây dao kim loại (loại dao Thái Lan) cán màu vàng, mũi bằng, dài khoảng 20cm; 02 nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen.

Đối với Trần Thị Nguyên G bị chị Đoàn Lê Cẩm U dùng nón bảo hiểm đánh gây thương tích phần mềm, quá trình điều tra G đã tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ thương tích.

Đối với Hoàng Gia O bị Trần Thị Nguyên G dùng dao quơ trúng vào bên tai trái, quá trình điều tra O đã tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 4540/C09B ngày 19 tháng 10 năm 2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về tỷ lệ tổn thương trên cơ thể ông Lưu Hữu H như sau:

- Vết thương mắt trái: 01% (Áp dụng chương 09, phần I, mục 1).
- Liệt $\frac{1}{2}$ người trái mức độ vừa: 61% (Áp dụng chương 2, phần V, mục 2.6).
- Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định gồm tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra qua giám định trên hồ sơ

của ông Lưu Hữu H là 61%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 576/C09B ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các vết thương của ông Lưu Hữu H do vật tày tác động với lực mạnh gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Lưu Hữu H yêu cầu bồi thường số tiền 603.085.000 đồng (tính đến ngày 10/3/2020), đại diện gia đình Đặng Minh A bồi thường được 10.000.000 đồng, Tổng Tường L và Đoàn Lê Cẩm U đã hỗ trợ 40.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Minh A 08 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại Lưu Hữu H là bà Trần Thị Nguyên G, ông Lưu Văn S, bà Lê Thị Ngọc L với số tiền là 690.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/11/2020, bà Trần Thị Nguyên G (người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Hữu H) kháng cáo yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm về bỏ lọt tội phạm đối với Tổng Tường L; buộc trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự giữa bị cáo Đặng Minh A và Tổng Tường L đối với thiệt hại về sức khỏe của bị hại và đề nghị giám định lại thương tích của bị hại Lưu Hữu H.

Tại phiên tòa H thẩm,

Bà Trần Thị Nguyên G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại (Luật sư Võ Phương X) phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo: Trên người bị hại Lưu Hữu H có 03 vết thương (gồm: vết thương trán #03cm; vỡ sọ đỉnh nhiều mảnh nứt đến thái dương phải, máu tụ dưới màng cứng trán đỉnh phải đã được phẫu thuật điều trị; nứt sọ một đường từ đỉnh, đập não, máu tụ ngoài màng cứng bên trái đã được phẫu thuật điều trị). Bị cáo Đặng Minh A thừa nhận đánh/đập mạnh bị hại 01 cái tức là gây ra 01 vết thương. Trong khi tại Công văn của Phân viện khoa học hình sự xác định: các tổn thương độc lập và không có mối liên hệ giữa các tổn thương. Do đó, dùng phương pháp loại trừ thì 02 vết thương còn lại do Tổng Tường L gây ra, bởi vì nhóm đánh nhau này chỉ gồm 03 người (A, H và L). Nên việc xét xử chỉ riêng bị cáo A là bỏ lọt tội phạm đối với L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khởi tố hoặc đề nghị Viện kiểm sát khởi tố. Đồng thời, đề nghị tiến hành giám định lại đối với thương tích của bị hại vì thực tế bị hại bị liệt toàn thân, mọi sinh hoạt cá nhân đều do người thân hỗ

trợ nên tỷ lệ thương tích 61% như kết luận giám định là không phù hợp; hơn nữa theo phương pháp xác định tổng tỷ lệ là vi phạm Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Do cấp sơ thẩm đã vi phạm về giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 211, 358 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Đặng Minh A có hành vi dùng khúc gỗ (kích thước 149x5cm) đánh vào đầu anh Lưu Hữu H gây thương tích 61% nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là căn cứ, đúng pháp luật. Về hành vi của Tổng Trưởng L dùng nón bảo hiểm đánh nhau với H đã được kiến nghị xem xét xử lý là phù hợp. Trách nhiệm dân sự không có căn cứ buộc liên đới và việc bị cáo đã thống nhất bồi thường được xem là đảm bảo quyền lợi của bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà Trần Thị Nguyên G (đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Hữu H) kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 16/8/2019, bị cáo Đặng Minh A có hành vi dùng khúc gỗ (kích thước 149x5cm) đánh vào đầu anh Lưu Hữu H gây thương tích. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 4540/C09B ngày 19 tháng 10 năm 2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của ông Lưu Hữu H là 61%. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 576/C09B ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Các vết thương của ông Lưu Hữu H do vật tày tác động với lực mạnh gây ra.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử H thẩm nhận thấy:

Đối với hành vi dùng nón bảo hiểm đánh Lưu Hữu H của Tổng Trưởng L: Quá trình điều tra, L thừa nhận có dùng nón bảo hiểm đánh nhau với H nhưng chỉ trúng vào tay, không trúng vào vùng đầu. Người làm chứng Nguyễn Tuấn J cũng không xác định được L có đánh vào vùng đầu bị hại H để gây thương tích hay không.

Đồng thời trong quá trình tố tụng, vụ án cũng được trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ các vết thương trên người bị hại, cơ chế hình thành vết thương? Theo đó, tại Kết luận giám định pháp y về thương tích của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Các tổn thương đã qua quá trình phẫu thuật điều trị nhiều lần, dấu vết để lại không đủ cơ sở xác định cụ thể vật gây thương tích cho ông Lưu Hữu H. Do đó, với góc độ điều tra, truy tố, xét xử vụ án chưa đủ cơ sở để khởi tố đối với Tổng Tường L.

Tại phiên tòa H thẩm, bà G (vợ bị hại) khai: bà trực tiếp chứng kiến Tổng Tường L dùng nón bảo hiểm đánh mạnh vào đầu của chồng bà (bị hại H); trong khi, theo chính bà G xác định: bà chứng kiến khi đang xảy ra xô xát với nhóm của Đoàn Lê Cẩm U và bị nhóm của U nắm tóc giật ngược về phía sau. Như vậy, trong tình trạng bị hạn chế của bà G (nếu có) không là căn cứ để Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng hình sự theo đề nghị Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại.

Tuy nhiên, Tổng Tường L có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh nhau với bị hại Lưu Hữu H nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Như phân tích trên về trách nhiệm hình sự trong vụ án nên không có căn cứ buộc trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự về sức khỏe bị xâm phạm. Riêng, đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại, thấy rằng: Kết luận giám định được xác định trên cơ sở khoa học và cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm về kết luận của mình. Riêng, việc người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng: thực tế bị hại bị liệt toàn thân nên không thể tương ứng với tỷ lệ thương tích 61% như kết luận giám định. Xét đây chỉ là cảm nhận trực quan bằng mắt thường của người đại diện, không có chứng cứ chứng minh nào khác. Hơn nữa, suốt quá trình tố tụng, phía bị hại không khiếu nại về kết luận giám định; trong khi về thực tế, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng thống nhất với tội danh, mức hình phạt đã được áp dụng đối với bị cáo Đặng Minh A, cũng như trách nhiệm dân sự mà bị cáo đã thống nhất bồi thường theo bản án sơ thẩm ghi nhận nên được xem là đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại.

Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Từ những phân tích trên, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Hữu H phải chịu án phí dân sự H thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Nguyên G (người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Hữu H).

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/8/2019.

Kiến nghị Cơ quan A sát điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Tổng Trưởng L dùng nón bảo hiểm đánh nhau với Lưu Hữu H và xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 586 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Đặng Minh A đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lưu Hữu H (có người đại diện là Trần Thị Nguyên G, Lưu Văn S, Lê Thị Ngọc L) số tiền là 690.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Nguyên G (người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Hữu H) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự H thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án H thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại TP. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng Q. N;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Đã ký*****Nguyễn Thị Trang Thu**